

VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Dục Quang

Viên Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt. Bài báo chỉ ra những quan niệm, cách suy nghĩ về giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó đã đưa ra một hệ thống các giá trị văn hóa truyền thống cần đưa vào nhà trường, đồng thời chỉ ra những thay đổi về giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội hiện nay nhằm chuẩn bị cho nội dung chương trình giáo dục phổ thông sau 2015.

Từ khóa: Văn hóa Việt Nam, giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam

1. Mở đầu

Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 đã nêu: "...Chú trọng nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng-an ninh và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông". Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống (còn được gọi là giá trị truyền thống) trong nhà trường phổ thông là công việc khách quan và hết sức cần thiết, đồng thời phải đặt trong bối cảnh giáo dục toàn diện, xây dựng đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, củng cố lòng tự hào dân tộc trong lĩnh vực văn hóa, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa. Bài báo đề cập đến quan niệm về giá trị văn hóa truyền thống và giá trị truyền thống cụ thể cần đưa vào giáo dục trong nhà trường. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về vấn đề này, song mới chỉ dừng ở phạm vi chung, chưa cụ thể hóa để đưa vào giáo dục trong nhà trường. Bài báo gồm 2 phần chính sau đây: Phần 1 trình bày kết quả nghiên cứu lí luận về giá trị truyền thống Việt Nam, Phần 2 đề cập sự thay đổi các giá trị truyền thống trong xã hội hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giá trị văn hóa truyền thống

2.1.1. Văn hóa

Văn hóa là một hiện tượng xã hội gắn liền với các hoạt động nhiều mặt của con người. Văn hóa được biểu thị như phương thức hoạt động người bao chứa toàn bộ các sản

phẩm vật chất và tinh thần của con người cũng như năng lực phát triển của chính bản thân con người. Văn hóa gắn liền với chủ thể hoạt động là con người, là phương thức độc đáo của con người, chỉ riêng có ở con người để biểu hiện và tự biểu hiện mình, để khẳng định và tự khẳng định mình trong phát triển và tự phát triển. Hồ Chí Minh đã có nhận xét: *"Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"* [4].

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì văn hóa là toàn bộ những gì do con người đã sáng tạo ra. Ở đâu có con người, quan hệ giữa con người với con người thì ở đó có văn hóa. Bản chất của văn hóa là có tính người và tính xã hội của con người. Văn hoá tồn tại đối với chúng ta vừa là sự phát triển của bản thân con người vừa là các sản phẩm của lao động như các công cụ, kĩ thuật chế tác, các tác phẩm nghệ thuật, kiến thức khoa học, tín ngưỡng, nếp sống, phương thức hoạt động. Văn hoá chính là tổng thể các giá trị do con người tạo ra, đó là các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần. Mặc đã nói rằng văn hoá là sự thể hiện các năng lực bản chất của con người bao gồm khả năng, sức mạnh, phương thức nhận thức, đánh giá và cải tạo thế giới của con người. UNESCO quan niệm văn hóa như sau: Văn hóa là *"tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo của con người đã diễn ra trong quá khứ cũng như đang diễn ra trong hiện tại. Qua hàng thế kỷ các hoạt động sáng tạo ấy đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống thị hiếu thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc khẳng định bản sắc riêng của mình"*

2.1.2. Bản chất xã hội của văn hoá

Bản chất xã hội của văn hoá được thể hiện rõ trong tính dân tộc, tính giai cấp và tính nhân loại của nó.

- *Tính dân tộc*: Nói đến văn hoá là nói đến dân tộc, đến truyền thống. Ngôn ngữ, biểu tượng, tư tưởng, đạo đức lối sống, nếp sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật đều là những thành tố cơ bản của văn hoá. Tính dân tộc, cốt cách dân tộc tô đậm bản chất của mọi quan hệ văn hoá. Văn hoá có tính bền vững và lâu dài do bản sắc dân tộc quy định. Sự khác nhau của mỗi nền văn hoá do tính dân tộc mà nó đại diện và chính nhờ sự khác biệt này mà văn hoá mới phát triển được.

- *Tính giai cấp*: Sự phát triển của văn hoá là một quá trình đầy mâu thuẫn trong đó còn phản ánh một phổ rộng lớn của các quan hệ giai cấp song song với các lợi ích dân tộc. Tất cả các văn hoá xét theo chuẩn mực giai cấp có thể chia thành ba nhóm: 1). Nhóm không thể áp dụng chuẩn mực giai cấp được như ngôn ngữ, khoa học, kĩ thuật, 2). Nhóm có nội dung nhân loại nhưng đồng thời ở mức độ nhất định, mang dấu ấn các lợi ích giai cấp: một số phong tục, tập quán, một số giá trị đạo đức phổ quát, 3). Bản chất giai cấp gắn với văn hoá, đặc biệt trong lĩnh vực chính trị.

- *Tính nhân loại*: Cả tính giai cấp và tính dân tộc của văn hoá đều chứa đựng mỗi

quan hệ với tính nhân loại phổ biến. Tính nhân loại phổ biến của văn hoá không nằm ngoài tính giai cấp và tính dân tộc. Giai cấp đang lên trong sự phát triển lịch sử sẽ tạo ra những sản phẩm văn hoá có tính nhân loại. Vì vậy, tính nhân loại của văn hoá không tách rời tính dân tộc của nó.

2.1.3. Giá trị của văn hoá

Giá trị được xác định không phải bởi bản tính các thuộc tính tự nhiên, mà là bởi tính chất cuốn hút của các thuộc tính ấy vào phạm vi hoạt động sống của con người, phạm vi các hứng thú và nhu cầu, các mối quan hệ xã hội, các chuẩn mực và phương thức đánh giá ý nghĩa nói trên được biểu hiện trong các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức, trong lí tưởng, tâm thế và mục đích. T. Makiguchi (Nhật) cho rằng: "*Giá trị là sự thể hiện có tính định lượng của mối quan hệ giữa tính chủ thể đánh giá và đối tượng đánh giá*", "*Giá trị của sự vật là cái được chủ thể thừa nhận trên cơ sở mối quan hệ giữa sự vật với chủ thể là có tầm quan trọng trong cuộc sống*" [7]. Mặc dù có nhiều cách định nghĩa khác nhau về giá trị, nhưng tựu chung lại như sau: Giá trị là ý nghĩa của những hiện tượng vật chất hay tinh thần có khả năng thỏa mãn nhu cầu tích cực của con người, là những thành tựu đóng góp vào sự phát triển của xã hội; Giá trị có tính lịch sử khách quan, tức là sự xuất hiện, tồn tại hay mất đi của một giá trị nào đó, không phụ thuộc vào ý thức của con người mà do yêu cầu của từng thời đại lịch sử, trong đó con người sống và hoạt động; Giá trị đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người. Cách thức và hành động của con người trong xã hội được chỉ đạo của các giá trị. Nó là cái con người đưa vào để xác định mục đích, phương hướng cho hoạt động của mình.

Nói đến giá trị là muốn khẳng định mặt tích cực, mặt chính diện, nghĩa là đã bao hàm quan điểm coi giá trị gắn liền với cái đúng, cái tốt, cái hay, cái đẹp, là nói đến khả năng thôi thúc con người ta hành động và nỗ lực vươn tới. Có hai loại giá trị: *giá trị vật chất* (thỏa mãn những nhu cầu vật chất) và *giá trị tinh thần* (thỏa mãn những nhu cầu tinh thần). Trong các giá trị tinh thần, người ta thường nói đến *giá trị khoa học* (cái chân lí), *giá trị chính trị* (cái chính nghĩa, cái cách mạng), *giá trị pháp luật* (cái hợp pháp), *giá trị đạo đức* (cái thiện, cái tốt), *giá trị thẩm mỹ* (cái đẹp). Mỗi giá trị bao giờ cũng có một phản giá trị tương ứng để làm thành một cặp hiện tượng đối lập, tương phản: cái chân lí, cái thật, cái đúng và cái vô lí, cái giả, cái sai; cái chính nghĩa và cái phi nghĩa, cái hợp pháp và cái phi pháp; cái thiện và cái ác; cái đẹp và cái xấu; cái thành thân và cái ma quỷ... Trên bình diện khác, người ta có thể chia các lĩnh vực giá trị thành giá trị kinh tế, giá trị chính trị, giá trị xã hội, giá trị khoa học, giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ, giá trị tôn giáo, giá trị văn hoá, giá trị lịch sử... Giá trị là một phạm trù rất rộng bao quát một phạm vi rộng lớn trong các quan hệ của con người với tự nhiên, với xã hội, với dân tộc, với thời đại, với giai cấp. Giá trị với tư cách là thành tố quan trọng của các quan hệ văn hoá là vì các hoạt động nhân thức, ứng xử, sáng tạo được đánh giá bởi cộng đồng. Giá trị văn hoá là những tư tưởng bao quát được tin tưởng mạnh mẽ chung cho mọi người về cái gì là đúng là sai, là thiên là ác, là đẹp là xấu, là hợp lí là phi lí, là mong muốn và không mong muốn.

2.1.4. Văn hóa truyền thống, giá trị văn hoá truyền thống

Văn hóa truyền thống là gì? Trần Văn Giàu cho rằng: "Giá trị truyền thống được hiểu là những cái tốt, bởi vì những cái tốt mới được gọi là giá trị. Thậm chí không phải bất cứ cái gì tốt đều được gọi là giá trị; mà phải là cái tốt cơ bản, phổ biến, có nhiều tác dụng tích cực cho đạo đức, cho sự hướng dẫn nhận định, đánh giá và dẫn dắt hành động của một dân tộc thì mới mang đầy đủ ý nghĩa của khái niệm giá trị truyền thống" [3].

Có thể khái quát văn hóa truyền thống có những tính chất cơ bản sau đây:

- *Tính giá trị*: Cũng như văn hóa nói chung, văn hóa truyền thống mang tính giá trị. Giá trị văn hóa truyền thống của một dân tộc là những nguyên lý đạo đức lớn mà con người trong một nước thuộc các thời đại, các giai đoạn lịch sử đều dựa vào để phân biệt phải trái, đúng sai để định hướng cho các hoạt động vì mục đích xây dựng cuộc sống tự do và tiến bộ của dân tộc đó.

- *Tính lưu truyền*: Văn hóa ra đời, phát triển trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Những giá trị của nó được chuyển giao tiếp nối, qua nhiều thế hệ và giá trị văn hóa truyền thống đó được giữ gìn phát huy lên một tầm cao mới. Qua hàng nghìn năm lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam như chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn, ý thức cộng đồng được lưu truyền phát triển tạo thành một hệ giá trị mới của dân tộc Việt Nam

- *Tính ổn định*: Những giá trị của văn hóa truyền thống được gạn lọc, khẳng định qua nhiều thế hệ, nó trở thành cái chân, cái thiện, cái mỹ được lịch sử thừa nhận. Nó là một trong những hệ giá trị của văn hóa dân tộc, một thành tố ổn định của ý thức xã hội. Văn hóa truyền thống trở thành những khuôn mẫu được cố định hóa dưới dạng nghệ thuật, phong tục tập quán, nghi lễ, dư luận xã hội, pháp luật...

Tính giá trị, tính lưu truyền và tính ổn định đã tạo nên dáng vẻ riêng của văn hóa truyền thống Việt Nam. Văn hóa truyền thống là một bộ phận của truyền thống, là mặt tích cực, mặt giá trị chung của truyền thống. Vì vậy, khi nói đến văn hóa truyền thống là nói đến những truyền thống đã được lịch sử đánh giá, khẳng định ý nghĩa tích cực của chúng đối với công đồng trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Khi xem xét các giá trị văn hóa truyền thống cần phải có quan điểm biện chứng, quan điểm lịch sử cụ thể, nghĩa là phải đặt chúng trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nhất định của cả quá khứ và hiện tại.

Giá trị văn hoá có tính quy định về mặt lịch sử. Có những giá trị lâu bền, có các giá trị một thời và có các giá trị muôn thủa, có những giá trị thật và có những giá trị giả. Giá trị giả không đứng vững trước sự lựa chọn và thử thách của thời gian. Biểu hiện rõ nét, quan trọng và tập trung nhất của các giá trị văn hoá trong xã hội là giá trị đạo đức và lối sống. Đạo đức, lối sống là diện mạo cơ bản của mỗi nền văn hoá. Mỗi nền văn hoá đều được hình thành bởi các quan hệ đạo đức nhất định và cố vũ cho một lối sống nhất định. Đạo đức đóng vai trò nền tảng trong mọi hoạt động văn hoá bởi vì cơ chế của nó là sự quan hệ giữa người này và người khác. Đạo đức là một lĩnh vực của con người mà bản chất của nó là các hành vi, các mối quan tâm, những tình cảm được chia sẻ giữa người này và người khác theo những mục tiêu và tiêu chí nhất định liên quan đến toàn bộ trật tự và tự do phức tạp của cộng đồng. Đạo đức của con người là năng lực phục vụ những người

khác và xã hội một cách tự giác, tự nguyện và tự do. Đạo đức là phương thức xác lập mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa lợi ích xã hội và lợi ích cá nhân. Các hành vi đạo đức gắn bó với các ý thức về sự tương quan giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng. Mỗi hành vi đạo đức được thực hiện do ý thức soi sáng, tình cảm mạch báo và nghị lực được thể hiện. Cùng với đạo đức, lối sống thực sự là một giá trị văn hoá cơ bản của đời sống xã hội. Thuật ngữ lối sống được sử dụng để mô tả và kèm theo đó là sự định giá, đánh giá về một hay một loại hoạt động sống, lối sống nào đó, ví dụ: "lối sống giản dị", "lối sống xa hoa", "lối sống lành mạnh", "lối sống sa đọa", "lối sống giả tạo", "lối sống hiện đại", "lối sống thành thị", "lối sống nông thôn" v.v... Lối sống là một phạm trù văn hóa - xã hội học, có liên quan mật thiết với văn hóa và có thể coi lối sống như một bộ phận hợp thành của văn hóa, hay là một phương thức tồn tại và biểu hiện của văn hóa. Nếu văn hoá là trình độ người của sự phát triển xã hội thì trình độ ấy biểu hiện đặc trưng trong lối sống của con người ở mỗi thời kì phát triển nhất định của lịch sử. Lối sống là tổng thể các hình thức hoạt động sống của con người được xác định trên bốn mặt cơ bản: a). Lao động; b). Giao tiếp; c). Gia đình; d). Nhân cách. Ý nghĩa văn hoá đặc trưng của lối sống là sự kết hợp hài hoà giữa mặt vật chất và tinh thần trong các hoạt động sống của con người.

Các giá trị văn hoá truyền thống là một bộ phận trong hệ giá trị tinh thần của dân tộc được sản sinh ra trong lịch sử dân tộc, được các thế hệ tiếp nối kế thừa và phát triển, trở thành cốt lõi nền tảng văn hoá tinh thần của xã hội. Các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc hình thành gắn với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam trải qua hàng ngàn năm lịch sử. Đó là kết quả và là động lực to lớn của quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước của dân tộc mang đậm nét đặc thù của sự phát triển xã hội trong lịch sử Việt Nam. Đó còn là kết quả của quá trình tiếp thu sáng tạo tinh hoa văn hoá của nhân loại để bồi đắp thêm cho những giá trị văn hoá vốn có của mình, nhất là khi có sự du nhập của chủ nghĩa Mác - Lênin, sự lãnh đạo của Đảng Công sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc nghiên cứu để xác định các giá trị văn hoá truyền thống đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Nguyễn Hồng Phong cho rằng, tính cách dân tộc gần như là tất cả nội dung của giá trị văn hoá truyền thống, bao gồm: "tính tập thể - cộng đồng; trọng đạo đức; cần kiệm, giản dị; thực tiễn; tinh thần yêu nước bất khuất và lòng yêu chuộng hoà bình, nhân đạo, lạc quan.. [8]. Trần Văn Giàu nhấn mạnh các giá trị văn hoá đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam là "yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa" [3]. Vũ Khiêu cho rằng, trong những truyền thống quý báu của dân tộc ta nổi bật lên nhất là truyền thống văn hoá đạo đức, là: "lòng yêu nước, truyền thống đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo; tinh thần nhân đạo, lòng yêu thương và quý trọng con người, trong đó yêu nước là bậc thang cao nhất trong hệ thống giá trị đạo đức của dân tộc" [6]. Những giá trị văn hoá tinh thần truyền thống dân tộc cũng được đề cập đến trong một số văn kiện của Đảng, Nhà nước và các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết của Bộ Chính trị khóa VII về Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, nêu rõ: "Những giá trị văn hoá truyền thống vững bền của dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý "thương người như thể thương thân", đức tính cần cù, vượt khó, sáng tạo trong lao động... Đó là nền tảng và sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái"

[11] Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã khẳng định: "Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung; trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống..." [2]. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô vùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước" [5]

Từ những nhận định trên có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Một là, trong hệ thống giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, giá trị đạo đức chiếm vị trí nổi bật. Vì vậy, khi đề cập đến các giá trị văn hoá truyền thống hầu hết các ý kiến đều nhấn mạnh đến giá trị đạo đức.

- Hai là, trong các giá trị văn hoá truyền thống, lòng yêu nước được khẳng định là giá trị cốt lõi, giá trị định hướng các giá trị khác.

- Ba là, những giá trị phổ biến của con người Việt Nam như tình đoàn kết, tương thân tương ái; lòng nhân ái, tình nghĩa; trọng nghĩa tình đạo lý; đức tính cần cù, cần kiệm, kiên trì; tinh thần lạc quan, cởi mở... cũng được đề cập và coi đó là những giá trị văn hoá truyền thống quý báu của dân tộc ta.

Trên cơ sở các nghiên cứu về giá trị, giá trị văn hoá và từ quan điểm của Đảng ta cũng như kế thừa kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, có thể khẳng định các giá trị văn hoá truyền thống cơ bản của dân tộc ta bao gồm:

- Yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc;
- Lòng nhân ái, tình nghĩa;
- Tinh đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái;
- Tinh thần tự lực, tự cường;
- Trọng nghĩa tình đạo lý;
- Gắn bó với gia đình quê hương;
- Thờ cúng tổ tiên, tôn trọng người già cả;
- Tôn sư trọng đạo;
- Thông minh, sáng tạo, năng động;
- Cần cù, cần kiệm, kiên trì;
- Hiếu học, coi trọng hiền tài;
- Lòng biết ơn, khiêm tốn,
- Sự thủy chung;
- Tinh trung thực;

- Vì tha, độ lượng;
- Trọng chữ tín;
- Lạc quan, cởi mở;
- Tinh giản dị, cần kiệm ;
- Dũng cảm, kiên cường, bất khuất;
- Hợp tác

2.2. Sự thay đổi các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam

Quá trình đổi mới đã làm thay đổi cơ bản về kinh tế, văn hóa, xã hội và dẫn đến những biến đổi lớn về các giá trị văn hóa truyền thống.

Nhìn chung, sự biến đổi của các giá trị văn hóa dân tộc hiện tại, đang có sự đan xen phức tạp. Có xu hướng biến đổi tích cực, hoặc trì trệ, chậm biến đổi, nhưng cũng có xu hướng biến đổi tiêu cực, ngược chiều đối lập với giá trị truyền thống, xu hướng đồng nhất hóa các hệ thống chuẩn mực, giá trị văn hóa.

Những giá trị như lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc, lòng nhân ái tình nghĩa, ... đã từng được phát huy cao độ trong chống ngoại xâm, vì mục tiêu thống nhất đất nước, nay vì mục tiêu xây dựng và phát triển làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Nội hàm mới của các giá trị văn hóa truyền thống trên được hình thành trên cơ sở của ý thức về sự nghèo nàn, lạc hậu, coi đây cũng là nỗi nhục không kém gì nhục mất nước. Hồ Chí Minh đã nhắc nhở "*Nếu nước nhà được độc lập dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì*". Lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc được thể hiện ở quyết tâm đổi mới kinh tế xã hội theo đường lối do Đảng khởi xướng. Truyền thống yêu nước, lòng nhân ái đã phản ánh một cách chân thực những đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội của dân tộc ta trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Do điều kiện xã hội đã thay đổi, mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng đã có những sắc thái mới, bản thân những giá trị này đã được bổ sung thêm những nội dung mới. Không những thế, còn có sự chuyển đổi về chất trong các giá trị. Ví dụ, giá trị ý thức về cộng đồng ngày nay đòi hỏi đi kèm với nó là những giá trị cá nhân, là yêu cầu về giải phóng cá nhân. Xu hướng chuyển đổi các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng tích cực, xét trong từng giá trị cụ thể và xét theo phạm vi vùng nông thôn, hay thành thị là không giống nhau, nhưng đây là xu hướng cơ bản, phù hợp và đáp ứng yêu cầu mới. Những kết quả điều tra xã hội học trong các công trình khoa học xã hội gần đây đã cho thấy cùng với những thành tựu đổi mới đất nước, một thang giá trị mới đang dần dần hình thành. Trong thang giá trị này, những giá trị truyền thống tiêu biểu cho bản sắc và phẩm giá dân tộc vẫn được tuyệt đại đa số nhân dân tôn trọng và tự hào, vẫn là những định hướng cho tâm thức, hành vi của con người Việt Nam.

Trong mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng hiện nay, sự phát triển của các giá trị cá nhân cũng đang có nhiều mâu thuẫn. Sự suy yếu của môi liên hệ giữa cá nhân và cộng đồng như là hệ quả tất yếu của mất trật tự cơ chế thị trường và sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Mặt khác, lại có hiện tượng nhân danh cộng đồng tập thể để mưu lợi cá nhân

và dùng cộng đồng, tập thể để kiểm chế, vùi dập, hãm hại cá nhân, hiện tượng những lợi ích của nhóm nhỏ mâu thuẫn với lợi ích của nhóm lớn, của cộng đồng.

Cũng có ý kiến cho rằng những mâu thuẫn trong quá trình chuyển đổi của các giá trị văn hóa truyền thống đã dẫn đến tình trạng song đề trong đời sống văn hóa của chúng ta hiện nay. Đó là:

- Xu hướng bảo thủ, lạc hậu, hoặc phản khoa học bôc lộ trong quan điểm thái độ đối với di sản văn hóa truyền thống, thể hiện ở cả hai thái cực: hoặc tuyệt đối hóa truyền thống, hoặc quay lưng lại với truyền thống.

- Xu hướng phủ nhận những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đề cao các phản giá trị và những quan niệm giá trị lệch lạc du nhập từ nước ngoài vào.

Cùng với sự nghiệp đổi mới đất nước, phát triển kinh tế- xã hội trong quá trình hội nhập, sự chuyển đổi của các giá trị văn hóa dân tộc trong thời gian tới sẽ còn diễn ra theo nhiều chiều hướng phức tạp. Có thể thấy xu hướng vận động chuyển đổi của các giá trị văn hóa trên những nét cơ bản sau:

- Nét chủ đạo trong quá trình vận động chuyển đổi của các giá trị văn hóa dân tộc trong thời gian tới là đồng thời vừa kế thừa phát huy, phát triển những giá trị văn hóa truyền thống vừa chuyển hóa những tinh hoa và giá trị văn hóa mới của nhân loại, sao cho thích hợp với điều kiện, hoàn cảnh và mục tiêu phát triển của chúng ta.

- Các giá trị văn hóa làng xưa của người Việt, đã và đang chuyển hóa mạnh mẽ thành các giá trị của làng văn hóa mới, theo hướng hiện đại hóa văn hóa cùng với nhịp độ phát triển kinh tế và điều kiện hưởng thụ văn hóa. Ngày nay, không chỉ những giá trị tích cực của hương ước, phong tục tập quán, mà cả những giá trị văn hóa của các làng nghề truyền thống đang được khôi phục, hiện đại hóa phục vụ cho du lịch và phát triển kinh tế xã hội.

- Bên cạnh những giá trị văn hóa vùng (như là sự liên kết của văn hóa của nhiều làng), là sự hình thành của những giá trị văn hóa của nhiều vùng đô thị mới. Những vùng văn hóa mới đó, vừa *"có yếu tố đậm đà bản sắc dân tộc, có yếu tố hiện đại đang phát triển đan xen vào nhau tạo nên tính đa dạng phong phú, đôi khi phức hợp do sự du nhập một cách cực đoan văn hóa ngoại lai, khiến cho xu hướng hiện đại hóa văn hóa Việt Nam có lúc không bảo đảm các nguyên tắc định hướng phát triển văn hóa của Đảng và Nhà nước ta"*

3. Kết luận

Mỗi xã hội, mỗi quốc gia đều có những giá trị truyền thống riêng. Đó chính là bản sắc văn hóa của dân tộc đó. Dân tộc Việt Nam có các giá trị truyền thống rất đa dạng. Nghiên cứu cho thấy có nhiều giá trị truyền thống còn được lưu giữ, song cũng có những giá trị bị mai một. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có cách tiếp cận mới, phân tích cụ thể thì mới tránh được duy ý chí và giáo điều trong giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, 1995. *Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị khóa VII ngày 18/2/1995 về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Trần Văn Giàu, 1993. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Nxb TP Hồ Chí Minh.
- [4] Hồ Chí Minh, 1995 *Toàn tập, Tập 3*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [5] Hồ Chí Minh, 1995 *Toàn tập, Tập 7*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Vũ Khiêu (chủ biên), 1974. *Đạo đức mới*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [7] T. Makiguchi, 1994 *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*. Nxb Trẻ
- [8] Nguyễn Hồng Phong, 1963 *Tìm hiểu tính cách dân tộc*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

ABSTRACT

Regarding Vietnamese traditional cultural values

The article points out perceptions and thoughts regarding Vietnamese traditional cultural values, as made by Vietnamese people, in the context of international integration. Based on these observations, we present in a systematic manner those traditional cultural values which it is felt should be included in schools. Also addressed are changes in traditional cultural values in contemporary society and their affect on the development of general education curriculum after 2015.